

伝染病の発生予防の徹底をお願いします!

Please observe these standards strictly to prevent the outbreak of infectious disease!

ขอความร่วมมือเน้นการป้องกันการเกิดโรคทางพันธุกรรมอย่างเต็มที่!

Vui lòng thực hiện triệt để công tác phòng ngừa phát sinh các bệnh truyền nhiễm!

農場内へ必要のない者を立ち入らせることのないよう、関係者以外の立入を制限しましょう(門を閉める、立入禁止の看板を設置する)。

Limit farm entry to authorized persons only, to prevent entry by those with no business there. (Keep the gate closed. Install a "No entry" sign.)

จำกัดการให้เข้าเฉพาะบุคคลที่เกี่ยวข้อง เพื่อไม่ให้บุคคลที่ไม่เกี่ยวข้องเข้ามาภายในฟาร์ม (ปิดประตู/ติดป้ายห้ามเข้า)

Hạn chế những người không liên quan vào nông trại, chẳng hạn không cho phép những người không cần thiết vào nông trại. (Đóng cổng/Đặt bảng cấm vào)



農場の出入口付近に消毒設備を設置し、出入りする車両の消毒を徹底しましょう。

Install disinfection equipment at the entrance to the farm, and ensure that all vehicles entering and leaving are disinfected.

ติดตั้งอุปกรณ์ฆ่าเชื้อโรคบริเวณทางเข้าออกของฟาร์ม และเน้นการฆ่าเชื้อโรคสำหรับยานพาหนะที่ผ่านเข้าออก

Hãy đặt thiết bị khử trùng ở cạnh lối ra vào nông trại, thực hiện khử trùng đối với tất cả các phương tiện vận chuyển ra vào nông trại.



衛生管理区域及び畜舎の出入口付近に消毒設備を設置し、立ち入る者に出入りの際に手指及び靴の消毒を徹底しましょう。

Install disinfection equipment at the entrance to the sanitation control zone and livestock shed or pen. Ensure that all persons entering and leaving disinfect their fingers and footwear.

ติดตั้งอุปกรณ์ฆ่าเชื้อโรคบริเวณทางเข้าออกของพื้นที่จัดการด้านสุขอนามัยและโรงเรือนปศุสัตว์ รวมทั้งขอให้บุคคลที่ผ่านเข้าออกทำความสะอาดมือและรองเท้าเพื่อฆ่าเชื้อโรคอย่างจริงจัง

Hãy đặt thiết bị khử trùng ở cạnh lối ra vào các chuồng nuôi động vật và khu vực kiểm soát vệ sinh, khử trùng giày dép và ngón tay khi ra vào đối với người vào để thực hiện công việc.



衛生管理区域専用の衣服及び靴を設置し、衛生管理区域に出入りする者は、衣服及び靴を確実に使用させましょう。

Provide apparel and footwear especially for the sanitation control zone, and ensure that all people entering the zone put them on.

จัดเตรียมชุดและรองเท้าสำหรับพื้นที่จัดการด้านสุขอนามัย

และควบคุมให้บุคคลที่ผ่านเข้าออกพื้นที่ดังกล่าวสวมใส่ชุดและรองเท้าอย่างจริงจัง

Hãy trang bị giày dép và quần áo chuyên dụng cho khu vực kiểm soát vệ sinh, và những người ra vào khu vực kiểm soát vệ sinh phải sử dụng giày dép và quần áo chuyên dụng này.



その日のうちに他の農場等の畜産関係施設に立ち入った者及び過去1週間以内に海外から入国した者は、衛生管理区域に立ち入らせないようにしましょう。

Do not permit entry to the sanitation control zone by any person who has visited a farm or other livestock-related facility on the same day, or who has entered Japan from another country within the past week.

บุคคลที่เข้าไปในอาคารใดๆ ซึ่งเกี่ยวข้องกับโรงเรือนปศุสัตว์ของฟาร์มอื่น ฯลฯ ในวันนั้นๆ

และบุคคลที่เดินทางจากต่างประเทศเข้ามาในญี่ปุ่นในช่วง 1 สัปดาห์ก่อนหน้า จะไม่ได้รับอนุญาตให้เข้าพื้นที่จัดการด้านสุขอนามัย

Không cho những người thực hiện công việc chăm sóc vật nuôi ở các nông trại khác và những người vừa đến từ các quốc gia khác trong vòng 1 tuần trước đó vào khu vực kiểm soát vệ sinh trong ngày hôm đó.



農場を出入りした者及び車両等に関する情報を台帳等に記録し、少なくとも1年間は保管しましょう。

Record information for all persons, vehicles, etc. entering and leaving the farm in a ledger or other such book, and save this record for at least one year.

ทำการบันทึกข้อมูลเกี่ยวกับบุคคลและยานพาหนะที่ผ่านเข้าออกฟาร์มลงในสมุดทะเบียน ฯลฯ และจะต้องมีการจัดเก็บไว้อย่างน้อย 1 ปี

Hãy ghi nhận thông tin liên quan tới các phương tiện vận chuyển và người ra vào nông trại, v.v... vào sổ ghi chép, v.v... và lưu giữ ít nhất 1 năm.

